TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1744/2026/DS-ST

Ngày: 14/8/2026

V/v : Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Duy Minh Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng.

2. Bà Thái Thục Hiền.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Trần Phương Vy – Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Lê Duy Anh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 tháng 7 và 14 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1434/2026/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2983/2026/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 3665/2026/QĐST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP V

Địa chỉ: Số H L, phường Đ, Thành phố Hà Nội;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Lâm N; sinh năm 2003;

Địa chỉ liên hệ: Tầng F, số A đường L, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh; (Theo Văn bản ủy quyền số 25051/2026/UQ-KHCN ngày 25/5/2026); (Vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Vũ Quang T; Sinh năm 1990; CCCD số: 079090015611;

Nơi cư trú: Số D B, khu phố I, phường P (Phường A, Quận H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn thông qua người đại diện hợp pháp trình bày:

Ông Vũ Quang T có vay vốn tại Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi tắt là V1) theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không có tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng Đ ký ngày 06/3/2021 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng), cụ thể: Số tiền vay: 131.600.000 đồng; Mục đích sử dụng vốn vay: Phục vụ nhu cầu đời sống; Thời hạn vay: 60 tháng; lãi suất cho vay được điều chỉnh định kỳ theo Biểu lãi suất tham chiếu do V1 công bố từng thời kỳ theo thỏa thuận tại Hợp đồng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, V1 đã giải ngân đủ số tiền 131.600.000 đồng cho ông T. Tuy nhiên, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay kể từ ngày 10/6/2023. Mặc dù Ngân hàng đã tạo điều kiện về thời gian để ông T trả nợ nhưng ông T vẫn không có phương án trả dứt nợ. Toàn bộ khoản vay đã bị chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng. Tại phiên tòa tiếp tục ngày 14/8/2026, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã có bản tự khai cập nhật số liệu nợ tính đến ngày 14/8/2026, cụ thể: Nợ gốc: 89.706.195 đồng; Nợ lãi: 112.277.492 đồng. Tổng cộng: 201.983.687 đồng (Bằng chữ: Hai trăm linh một triệu chín trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi bảy đồng).

Nhận thấy ông Vũ Quang T vi phạm nghĩa vụ đã cam kết theo Hợp đồng, để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, V1 khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Vũ Quang T phải thanh toán ngay cho V1 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo Hợp đồng, tạm tính đến ngày 14/8/2026 là 201.983.687 đồng, trong đó nợ gốc 89.706.195 đồng và nợ lãi 112.277.492 đồng; tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận kể từ ngày 15/8/2026 cho đến khi trả hết nợ.

- V1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xác minh, kê biên, phát mại tài sản của ông Vũ Quang T để bảo đảm thi hành nghĩa vụ trả nợ; Ông Vũ Quang T phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí có liên quan (nếu có).

V1 xác định chỉ cho cá nhân ông Vũ Quang T vay vốn, không liên quan đến người khác nên không yêu cầu người khác liên đới chịu trách nhiệm và không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng trong vụ án này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập cho bị đơn để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp,

tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã xác minh nơi cư trú của bị đơn thông qua Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, kết quả xác định ông Vũ Quang T cư trú tại Số D P, khu phố I, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh – phù hợp với địa chỉ Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử, Viện kiểm sát nhận thấy:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục thụ lý, thu thập, đánh giá chứng cứ, triệu tập đương sự và thời hạn tố tụng.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Vũ Quang T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không tham gia tố tụng, không có ý kiến bằng văn bản, vi phạm nghĩa vụ tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ông Vũ Quang T vay vốn tại Ngân hàng TMCP V theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay số DSA/VN0010325/202103/190681 ký ngày 06/3/2021, hợp đồng được giao kết hợp pháp, có hiệu lực thi hành. Ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi từ ngày 10/6/2023. Tính đến ngày 14/8/2026, tổng nợ là 201.983.687 đồng, trong đó nợ gốc 89.706.195 đồng và nợ lãi 112.277.492 đồng.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Thông tư số 39/2016/TT-NHNN, cần được chấp nhận.

Từ đó, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V;

- Buộc ông Vũ Quang T thanh toán cho nguyên đơn số tiền 201.983.687 đồng (nợ gốc và lãi tính đến ngày 14/8/2026), tiếp tục chịu lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong;

- Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn ông Vũ Quang T thanh toán toàn bộ số tiền nợ theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay số DSA/VN0010325/202103/190681 ký ngày 06/3/2021. Như vậy, tranh chấp phát sinh trong vụ án là tranh chấp về quyền và nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ hợp đồng tín dụng được ký kết giữa tổ chức tín dụng và cá nhân vay vốn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Do bị đơn ông Vũ Quang T cư trú tại phường P, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 3 Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 19/6/2026 nhưng vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản đề nghị giải quyết vắng mặt; phiên hòa giải không tiến hành được. Tòa án đã tiến hành xác minh nơi cư trú thực tế của bị đơn theo quy định tại Điều 6, khoản 5 Điều 70, Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, kết quả xác minh phù hợp với địa chỉ mà Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng. Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn tiếp tục vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn thông qua người đại diện hợp pháp có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về yêu cầu của đương sự: Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ông Vũ Quang T có vay vốn tại V1 theo Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không có tài sản bảo đảm số DSA/VN0010325/202103/190681 ký ngày 06/3/2021, số tiền vay 131.600.000 đồng, mục đích phục vụ nhu cầu đời sống, thời hạn vay 60 tháng. Quá trình thực hiện Hợp đồng, V1 đã giải ngân đủ số tiền vay cho ông T, nhưng ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi vay kể từ ngày 10/6/2023, dẫn đến toàn bộ khoản vay bị chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy Hợp đồng được giao kết trên cơ sở tự nguyện giữa các bên, hình thức và nội dung phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng và Bộ luật Dân sự, nên có hiệu lực pháp luật và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên. Việc ông Vũ Quang T không thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ đã cam kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tính đến ngày 14/8/2026, số tiền nợ của ông Vũ Quang T đối với V1 được xác định là 201.983.687 đồng, trong đó nợ gốc 89.706.195 đồng và nợ lãi 112.277.492 đồng. Các khoản lãi này được tính toán phù hợp với thỏa thuận trong Hợp đồng và quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 4 Điều 13 và khoản 5 Điều 14 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN của Ngân hàng N1.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Vũ Quang T thanh toán số tiền nợ gốc và lãi nói trên là có căn cứ, cần được chấp nhận toàn bộ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; đã nhiều lần tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập cho bị đơn để bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, bị đơn ông Vũ Quang T đều vắng mặt không có lý do chính đáng, không tham gia phiên họp, không thực hiện việc hòa giải theo quy định pháp luật.

Mặc dù Tòa án đã tạo điều kiện để bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để phản đối yêu cầu khởi kiện, không đưa ra yêu cầu phản tố, không đề nghị thu thập chứng cứ nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Hành vi nêu trên của bị đơn được xác định là không thực hiện nghĩa vụ tham gia tố tụng, vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật Tố

tụng dân sự năm 2015; đồng thời được xem là từ bỏ quyền trình bày ý kiến, quyền chứng minh và quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình trong quá trình giải quyết vụ án. Việc bị đơn không tham gia tố tụng, không cung cấp chứng cứ là tự tước bỏ quyền chứng minh của mình; Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp và do nguyên đơn cung cấp, làm căn cứ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

[4] Về lãi phát sinh sau thời điểm xét xử:

Hội đồng xét xử xét thấy, tại Hợp đồng số DSA/VN0010325/202103/190681 ký ngày 06/3/2021, các bên đã thỏa thuận cụ thể về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và phương thức tính lãi; Đồng thời thống nhất việc bên vay phải tiếp tục chịu lãi trên số dư nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ. Thỏa thuận về lãi suất nêu trên phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, khoản 4 Điều 13 và khoản 5 Điều 14 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN. Do bị đơn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo Hợp đồng, nên phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 15/8/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, theo đúng thỏa thuận đã ký.

Yêu cầu của nguyên đơn về việc tính lãi phát sinh sau thời điểm xét xử là có căn cứ pháp luật, nên được chấp nhận.

[5] Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền 201.983.687 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13;

- Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 01/7/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Điều 3 Nghị quyết 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực;

Áp dụng:

- Các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13;

- Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Thông tư số 39/2016/TT-NHNN của Ngân hàng N1;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V.

2. Buộc ông Vũ Quang T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 14/8/2026 là 201.983.687 đồng (Hai trăm linh một triệu chín trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm tám mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc 89.706.195 đồng và nợ lãi 112.277.492 đồng.

3. Kể từ ngày 15/8/2026 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, ông Vũ Quang T còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất và phương thức tính lãi đã thỏa thuận tại Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay số DSA/VN0010325/202103/190681 ký ngày 06/3/2021.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Ông Vũ Quang T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 10.099.184 đồng (Mười triệu không trăm chín mươi chín nghìn một trăm tám mươi bốn đồng). Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.194.852 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0028712 ngày 08/5/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Thi hành tại cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 34 và 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Phòng THADS KV10-TP.HCM;
- THA DS TP.HCM;
- VKSND KV 10-TP. HCM;
- TAND TP.HCM;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

2 000026 399209

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Lương Duy Minh Chính